

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi VC, sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố TL, phường GL, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị Th (đã chết); vợ là Lê Thị K; con: có 02 người; người lớn sinh năm 2002, người nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Cao Thị Thu C, sinh năm 1968; cư trú tại: khu phố AB, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Trần VH, sinh năm 1966; cư trú tại: khu phố AB, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần VH: anh Mai Hữu L, sinh năm 1987; cư trú tại: ấp C, xã H, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; theo văn bản ủy quyền đề ngày 17/8/2023; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Cao Hồng M, sinh năm 2000; cư trú tại: khu phố Y, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/5/2023, Bùi VC trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,709mg/l, điều khiển xe mô tô biển số 95F6-1989 lưu thông trên đường AP về hướng đường Tỉnh lộ 787A. Khi ra đến đường Tỉnh lộ 787A, VC điều khiển xe mô tô rẽ phải, lưu thông về hướng phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, được một đoạn khoảng 07m, VC điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái nhưng không mở đèn tín hiệu, không quan sát các phương tiện lưu thông cùng chiều từ phía sau đến thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70L1-959.85 do bà Cao Thị Thu C điều khiển chở chị Cao Hồng M lưu thông từ phía sau đến theo hướng phường An Hòa đến phường Trảng Bàng. Tai nạn giao thông xảy ra làm bà C bị thương tích, được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh đến ngày 03/6/2023 thì xuất viện.

Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở của Bùi VC là 0,709mg/l.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 169/KLTTCT-TTPYTN ngày 17/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Cao Thị Thu C do thương tích gây nên là 99%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: xe mô tô biển số 70L1-959.85 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 467.000 đồng.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTrB ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Bùi VC về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo VC thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Mai Hữu L trình bày: từ khi bị tai nạn giao thông, bà C bị tổn hại sức khỏe, sống thực vật, mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải nhờ người khác chăm sóc. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo vẫn chưa bồi thường gì cho bà C. Nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà C tổng số tiền 414.417.441 đồng, cụ thể bao gồm:

- Viện phí điều trị nội trú là 87.475.000 đồng.
- Chi phí bác sĩ yêu cầu mua ngoài khi nằm viện là 17.036.000 đồng.
- Chi phí bữa ăn của người nuôi bệnh tại bệnh viện là 7.800.000 đồng.
- Vật tư y tế cần thiết khi điều trị tổng cộng là 8.950.000 đồng, bao gồm:
 - + Xe lăn: 2.950.000 đồng.
 - + Nệm chống loét: 650.000 đồng.
 - + Máy hút đàm: 1.350.000 đồng.
 - + Giường sắt y tế: 4.000.000 đồng.
- Chi phí thuê các lần đi tái khám và nhập viện là 5.500.000 đồng (11 lần).
- Chi phí 09 lần tái khám (tính đến ngày 27/11/2023) tổng cộng là 4.558.441 đồng.
- Chi phí điều trị tại nhà tính đến ngày 19/12/2023 bao gồm: tã, sữa, giấy, nước yến, khăn, gạc y tế, dung dịch vệ sinh lỗ mở khí quản, v.v tổng cộng là 77.532.000 đồng.
- Chi phí các thành viên nuôi bệnh bị mất việc tính đến ngày 19/12/2023, bao gồm:
 - + Bà Cao Thị Thu C: 56.250.000 đồng (07 tháng 17 ngày) mua bán tự do.
 - + Ông Trần VH: 52.000.000 đồng (05 tháng) thợ hàn.
 - + Chị Mai Thị HL 64.316.000 đồng (07 tháng 17 ngày) công nhân.
 - + Anh Mai Hữu L 33.000.000 đồng (33 ngày) mua bán tự do.

Tại phiên tòa, anh L chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí hợp lý đối chiếu theo quy định của pháp luật và thực chi, không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi VC phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi VC từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi VC có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã thể hiện rõ lời khai, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi VC đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/5/2023, trên đường tỉnh lộ 787A thuộc khu phố Hp, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Bùi VC trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,709mg/l đã điều khiển xe mô tô biển số 95F6-1989 lưu thông trên đường và chuyên hướng qua đường không đảm bảo an toàn va chạm với xe mô tô biển số 70L1-959.85 do bà Cao Thị Thu C điều khiển chở chị Cao Hồng M lưu thông từ phía sau đúng phần đường quy định, làm bà C té ngã xuống đường bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 99%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Bùi VC phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ còn là vi phạm pháp luật và có thể gây ra tai nạn, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào nhưng bị cáo vẫn chủ quan, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn và không tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ đã gây tai nạn giao thông, vì vậy nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 593 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, quy định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị. Đối chiếu với quy định này, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận các khoản các khoản yêu cầu sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút, phẫu thuật, viện phí, tiền thuốc, chi phí điều trị tại nhà của người bị thiệt hại tổng cộng là 201.081.000 (hai trăm lẻ một triệu không trăm tám mươi mốt nghìn) đồng. Không chấp nhận chi phí bữa ăn của người nuôi bệnh tại bệnh viện do không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị từ khi xảy ra tai nạn cho đến thời điểm xét xử là 07 tháng 17 ngày: xét thấy bà C làm nghề lao động tự do, có thu nhập không ổn định từ tiền lương, tiền công nên thu nhập thực tế bị mất được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại; cụ thể thị xã Trảng Bàng thuộc vùng II nên lương tối thiểu vùng là 4.160.000 đồng/tháng x 07 tháng 17 ngày = 31.840.000 (ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị:

+ Đối với ông Trần VH là người đại diện hợp pháp của bà C, hiện đang chung sống và là người trực tiếp chăm sóc bà C: ông VH làm thợ hàn, không cung cấp được thu nhập cụ thể là bao nhiêu nên phần thu nhập thực tế bị mất của ông VH được tính theo 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú, cụ thể là 31.840.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi bà C bị tai nạn, ông VH vẫn làm việc lao động tự do, không trực tiếp bị mất thu nhập mà chỉ bị giảm sút về thu nhập. Do đó, khoản tiền bồi thường liên quan đến chi phí hợp lý cho việc thu nhập bị giảm sút chỉ xem xét bằng 50% thu nhập thực tế là 15.920.000 (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

+ Đối với chị Mai Thị HL là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà C từ khi bà C bị tai nạn đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận khoản thu nhập thực tế bị mất của chị HL là 64.316.000 (sáu mươi bốn triệu ba trăm mười sáu nghìn) đồng.

+ Đối với anh Mai Hữu L là người chăm sóc, nuôi dưỡng bà C trong thời gian 33 ngày: anh L làm nghề mua bán tự do, không cung cấp được tài liệu chứng minh thu nhập cụ thể là bao nhiêu nên phần thu nhập thực tế bị mất của anh L được tính theo 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú, cụ thể là 6.880.000 (sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 201.081.000 đồng + 31.840.000 đồng + 15.920.000 đồng + 64.316.000 đồng +

6.880.000 đồng = 320.037.000 (ba trăm hai mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

Ghi nhận chị Cao Hồng M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô biển số 70L1-959.85 bị hư hỏng do tai nạn giao thông và không yêu cầu bồi thường chi phí gì khác.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là $320.037.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.002.000$ (mười sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi VC 03 (ba) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 593 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

- Buộc bị cáo Bùi VC có trách nhiệm bồi thường cho bà Cao Thị Thu C (người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Trần VH nhận) số tiền 320.037.000 (ba trăm hai mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi VC phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.002.000 (mười sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư